

Bản án số: 123/2023/HS-ST
Ngày: 08-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**; bà **Nguyễn Thị Luận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2023/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HS ngày 09/10/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 25 ngày 24/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình V, sinh năm 1963; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn TT, xã TH, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Đình N (đã chết), con bà Hoàng Thị Th; Vợ: đã ly hôn và có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2001; Danh chỉ bản số 438 lập ngày 26/7/2023 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2023 đến ngày 18/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thị H, sinh năm 1986; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: TDP GN, thị trấn CS, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Đăng M, con bà: Nguyễn Thị H1; Chồng: đã ly hôn và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 433 lập ngày 26/7/2023 tại Công an huyện Chương Mỹ;

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 31/03/2021, bị Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 18 tháng về tội “Đánh bạc” (Ngày 15/5/2022, chấp hành xong hình phạt tù; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 31/3/2021).

Nhân thân: Ngày 20/10/2016, bị Toà án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Chấp hành xong hình phạt tiền và nộp án phí ngày 25/3/2021 – xóa án tích từ ngày 16/5/2023).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CA TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1973; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn TM, xã TH, huyện Chương Mỹ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu Th1 (đã chết), con bà: Nguyễn Thị B; Vợ: Bùi Thị H2 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005; Danh chỉ bản số 441 lập ngày 26/7/2023 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/12/2015, bị Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” (ngày 09/7/2021 nộp án phí hình sự sơ thẩm; ngày 22/7/2016 nộp tiền phạt 50.000 đồng. Ngày 29/9/2021 được Chi cục Trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ đình chỉ thi hành khoản tiền phạt 4.950.000 đồng do ngày 13/9/2021 được Tòa án huyện Chương Mỹ ra Quyết định miễn khoản nộp ngân sách Nhà nước 4.950.000 đồng - được xóa án tích từ ngày 26/6/2019)

Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2023 đến ngày 21/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn N1, sinh năm 1972; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn PC, xã TH, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Nh; Vợ: Lê Thị Th2 và có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; Danh chỉ bản số 442 lập ngày 26/7/2023 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, Tiền sự: Không.

*** Nhân thân:** Ngày 16/11/2015, bị Toà án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 06 tháng tù treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” (nộp án phí ngày 16/11/2015) (được xóa án tích từ ngày 18/11/2017).

Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2023 đến ngày 18/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TM, xã TH, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Th3 (đã chết), con bà: Phạm Thị C; Vợ: đã ly hôn và có 01 con, sinh năm 2012; Danh chỉ bản số 439 lập ngày 26/7/2023 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, Tiền sự: Không

*** Nhân thân:** Ngày 04/10/2012, bị Công an huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (*đã nộp phạt ngày 08/11/2012*).

Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2023 đến 21/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TM, xã TH, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T1, con bà: Nguyễn Thị B1; Vợ: Nguyễn Thị L và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất năm 2013; Danh chỉ bản số 440 lập ngày 26/7/2023 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2023 đến 21/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/7/2023, Lê Đình V đang ở nhà thì có Hoàng Thị H, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1 đến ngồi chơi, uống nước. Tại đây, H, N1, Q1 và T cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn quảng được thua bằng tiền, thì tất cả đồng ý và mượn nhà của V để tất cả đánh bạc. V lấy 07 bộ bài chắn, 06 đĩa nhựa, 04 đệm mút, 01 chăn nỉ màu xanh, 01 chiếu nhựa trải ra cho mọi người đánh bạc còn V là người chia bài để hưởng lợi tiền gà. Quá trình chơi, các đối tượng thống nhất với cách chơi như sau: Sử dụng bộ bài chắn gồm 100 quân bài chia cho 5 phần, bằng cách chơi, bốc bài của bản thân để sao cho tròn bài. Khi ù, người có ván bài ù sẽ xướng các cước ù trên bài và được

thoả thuận tiền như sau: Ai được ù thì 3 người chơi còn lại sẽ phải trả tiền cho người được ù. Ván ù nhỏ nhất là ù xuống, mỗi người chơi phải trả cho người được ù là 30.000 đồng; ván ù to nhất có thể lên đến hơn trăm ngàn đồng.

Ngoài ra mỗi khi ai được ù có một trong các cước có gà (như tám đỏ hai lèo, ù bạch định, bạch thủ chì, tôm lèo, ù thập thành,...) thì phải bỏ ra 20.000 đồng tiền “gà” cho V chủ nhà hưởng.

Trong lúc đánh bạc, thì có Nguyễn Hữu Đ đến ngồi xem, khi N1 thua hết tiền thì Đ vào đánh bạc thay vị trí của N1 tham gia đánh bạc cùng mọi người. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

* Vật chứng thu giữ:

- 07 (bảy) bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân bài;
- 01 (một) vỏ chắn nỉ màu xanh; 04 (bốn) đệm mút; 06 (sáu) đĩa nhựa; 01 (một) chiếu nhựa;
- Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.640.000 (Năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng);
- Số tiền thu trên người: 4.050.000 (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: Thu giữ của Nguyễn Hữu Đ 3.000.000 đồng, Hoàng Thị H 500.000 đồng, Nguyễn Văn Q1 550.000 đồng.
- Số tiền gà của Lê Đình V 180.000 (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền thu giữ: **9.870.000** (chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Lê Đình V (chủ nhà): V lấy 07 bộ bài chắn, 01 vỏ chắn nỉ màu xanh, 04 đệm mút, 06 đĩa nhựa, 01 chiếu nhựa có sẵn ở nhà để làm dụng cụ đánh bạc. Khi các đối tượng tham gia đánh bạc, V ngồi chia bài và hưởng lợi 180.000 đồng tiền gà.

2. Hoàng Thị H: Khi tham gia đánh bạc, H có 900.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, lúc thắng lúc thua và bỏ ra 40.000 đồng tiền gà cho Lê Đình V, khi bị bắt H rút tiền xuống dưới chiếu bạc, thu giữ số tiền trên người của H số tiền 500.000 đồng.

3. Nguyễn Văn N1: Khi tham gia đánh bạc, N1 có 1.500.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc N1 được 01 ván ù bỏ ra 20.000 đồng tiền gà cho Lê Đình V, N1 thua hết số tiền trên nên Nguyễn Hữu Đ vào thay vị trí đánh bạc của N1.

4. Bị can Nguyễn Văn Q1: Khi tham gia đánh bạc, Q1 có 1.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình độ đánh bạc, lúc thắng lúc thua và bỏ ra 60.000 đồng tiền gà cho Lê Đình V, khi bị bắt Q1 vớt tiền xuống dưới chiếu bạc, thu giữ số tiền trên người Q1 550.000 đồng.

5. Nguyễn Văn T: Khi tham gia đánh bạc, T có 9500.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình độ đánh bạc, lúc thắng lúc thua và bỏ ra 20.000 đồng tiền gà cho Lê Đình V, khi bị bắt T vớt tiền xuống dưới chiếu bạc, thu giữ số tiền trên người T 550.000 đồng.

6. Nguyễn Hữu Đ: Khi tham gia đánh bạc, Đ có 5.520.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc và vào thay vị trí của Nguyễn Văn N1. Quá trình độ đánh bạc, lúc thắng lúc thua và bỏ ra 40.000 đồng tiền gà cho Lê Đình V, khi bị bắt Đ vớt tiền xuống dưới chiếu bạc, thu giữ số tiền trên người Đ 3.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 113/CT-VKS- CM ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố: Lê Đình V, Hoàng Thị H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Văn T về tội “**Đánh bạc**” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi đánh bạc và sử dụng số tiền vào đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Lê Đình V, Hoàng Thị H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với 06 bị cáo; “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo V, Q1, T; bị cáo V có ông nội là liệt sỹ theo khoản 2 Điều 51.

+ Đề nghị mức phạt cụ thể đối với từng bị cáo như sau: H từ 15 – 18 tháng tù; Đ từ 12 – 15 tháng tù cho hưởng án treo; V, N1: từ 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo; T, Q1: từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 07 (bảy) bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân bài; 01 (một) vỏ chắn nỉ màu xanh; 04 (bốn) đệm nút; 06 (sáu) đĩa nhựa; 01 (một) chiếu nhựa. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 9.870.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với các bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, thu giữ vật chứng, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho các bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 45 phút ngày 15/7/2023, tại nhà ở của Lê Đình V tại thôn TT, xã TH, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, V đã đồng ý, chuẩn bị công cụ đánh bạc và trực tiếp chia bài cho Hoàng Thị H, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Hữu Đ đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn, để thu lời bất chính 180.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Thị H, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Hữu Đ dùng để đánh bạc là **9.870.000** (chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với Hoàng Thị H: Ngày 20/10/2016, bị Toà án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, nhưng ngày 25/3/2021 mới nộp án phí và tiền phạt. Ngày 31/3/2021, bị Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 15/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Do vậy, bản án ngày 20/10/2016 của Toà án nhân dân quận Hà Đông được xóa án kể từ

ngày 16/5/2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”.

Đối với Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1 phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự do: Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn N1 đều đã bị kết án về tội Đánh bạc, nhưng đều đã được xóa án tích. Nguyễn Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng đã xóa tiền sự. Nguyễn Văn Q1 nhân thân không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Gá bạc, Tổ chức đánh bạc.

Đối với Lê Đình V đã sử dụng nhà ở của mình để làm địa điểm đánh bạc và cung cấp dụng cụ đánh bạc, có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà V là 05 người (dưới 10 người) và chỉ có 01 chiếu bạc, số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 9.870.000 đồng (dưới 20.000.000 đồng), nên hành vi của V không phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự, mà đồng phạm về tội “Đánh bạc”.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “chắn” được thua bằng tiền, với số tiền 9.870.000 đồng của các bị cáo Lê Đình V, Hoàng Thị H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Lê Đình V, Hoàng Thị H, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Hữu Đ về tội “Đánh bạc” theo điều khoản nói trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi đánh bạc của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác, gây ra những hệ lụy cho xã hội; cả 06 bị cáo này đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét vai trò, mức độ tham gia phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo như sau:

- Đối với Lê Đình V: chủ nhà, trực tiếp chuẩn bị dụng cụ để hưởng lợi bất chính 180.000 đồng, nên giữ vai trò chính trong vụ án.

- Đối với Hoàng Thị H, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, mức hình phạt áp dụng với H phải cao nhất và phải cách ly với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

- Đối với Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn N1: Điều có nhân thân bị kết án về tội Đánh bạc, trong đó Đ được xóa án từ ngày 26/6/2019, N được xóa án tích từ ngày 18/11/2017. Số tiền sử dụng đánh bạc thì Đ nhiều nhất trong vụ án là 5.520.000 đồng, N1 là 1.500.000 đồng. Do vậy hình phạt áp dụng đối với Đ phải cao hơn N1.

- Tiếp đến, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1 sử dụng số tiền đánh bạc ngang nhau và đều thấp hơn N1. Đối với T, năm 2012 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, còn Q1 nhân thân không có tiền án, tiền sự; hình phạt áp dụng đối với T, Q1 sẽ thấp hơn N1.

Xét thấy: Cả sáu bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo V, Đ, N1, Q1, T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo V, Q1, T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; bị cáo V có ông nội là liệt sỹ và đang thờ cúng liệt sỹ, được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ, N1 có nhân thân xấu hơn, tuy nhiên tính đến nay thì thời hạn xóa án tích đều đã hơn 02 năm, được coi là có nhân thân tốt.

Các Bị cáo V, Q1, T, Đ, N1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần cách ly các bị cáo với xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp.

Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về vật chứng đã thu giữ:

- 07 (bảy) bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân bài; 01 (một) vỏ chắn nỉ màu xanh; 04 (bốn) đệm mút; 06 (sáu) đĩa nhựa; 01 (một) chiếu nhựa: Là những công cụ được sử dụng vào việc đánh bạc nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu giữ là 9.870.000 đồng là số tiền đã được sử dụng vào việc đánh bạc nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2.4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Thị H, Lê Đình V, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt:

Hoàng Thị H: 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i (đối với bị cáo V, Q1, T), s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo V) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

3.1. **Nguyễn Hữu Đ: 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.2. **Lê Đình V: 09 (chín)** tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.3. **Nguyễn Văn N1: 09 (chín)** tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.4. **Nguyễn Văn T: 08 (tám)** tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.5. **Nguyễn Văn Q1: 06 (sáu)** tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình V, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1 cho UBND xã TH, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 07 (bảy) bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân bài; 01 (một) vỏ chăn nỉ màu xanh; 04 (bốn) đệm mút; 06 (sáu) đĩa nhựa; 01 (một) chiếu nhựa

4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền **9.870.000** (chín triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng)

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2023. Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1052753.00000 ngày 05/10/2023).

5. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Thị H, Lê Đình V, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Hoàng Thị H, Lê Đình V, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai